

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2020/HS-ST**
Ngày 05- 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh M.

Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1987 tại xã A, huyện Y, tỉnh B. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B- sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị M- sinh năm 1967; vợ: Lê Thị B- sinh năm 1993; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 49/2014/HSST ngày 14/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thi hành án dân sự xong ngày 15/7/2014; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam- Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ngọc Lý – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phan Tiên & cộng sự– Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

2. Chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Chị Dương Thị B, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh B - Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh B - Có mặt.

3. Chị Lê Thị B, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh B- Có mặt.

4. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số nhà 58, phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B- Vắng mặt.

5. Bà Trần Thị N, sinh năm 1959; Địa chỉ: phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị V- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị V- thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Q- thành viên; ông Trần Đình H- thành viên; ông Bùi Đức C- thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu sài nên trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019, Nguyễn Văn M- sinh năm 1987, trú tại: thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 17/9/2019 Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô, màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-215.13 (xe đăng ký tên Nguyễn Văn M) chở theo một túi sách bằng vải màu xanh rêu đựng máy cắt kim loại, kim điện, tô vít và một số vật dụng khác M khai dùng để sửa chữa điện cho khách hàng ở xã Quang M, huyện Mê Linh, Hà Nội để sửa điện. Nhưng do không thỏa thuận được giá tiền công với khách hàng nên M điều khiển xe quay về theo hướng tỉnh lộ 296 thuộc địa bàn huyện H, hướng từ Cầu Vát về thị trấn Thắng để về nhà. Khi đi qua khu vực Cầu Vát thì M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. M đi được khoảng 4-5km thì rẽ trái đi về phía trường Phổ thông trung học H số 3 xem nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Hoàng Văn H, sinh năm 1974 thuộc Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B, M nhìn thấy cửa bên ngoài (loại cửa xếp bằng sắt) của nhà anh H khóa ngoài, M biết là không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh H. M dùng kim và tô vít cho vào tai khóa cửa xếp dùng lực bẩy mạnh khiến khóa cửa bung ra. M mở cửa dắt xe mô tô của mình vào trong sân, rồi kéo cửa xếp lại. M thấy cửa

phòng khách chỉ khép không khóa M mở cửa đi thẳng vào phòng khách và quan sát thì không thấy có tài sản gì. M tiếp tục đi vào trong phòng ngủ ở tầng 1 nhà anh H thì nhìn thấy có một két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp ở gầm cầu thang. M lật úp két sắt xuống nền nhà, dùng máy cắt kim loại cầm tay của mình cắm vào ổ điện ở trong phòng và cắt phần vỏ phía sau chiếc két sắt thành một lỗ thủng. Sau đó, M thò tay vào trong két sắt lấy được số tiền 33.000.000đồng (*ba mươi ba triệu đồng*); 01(một) túi vải màu đỏ bên trong có 55 chỉ vàng, loại vàng 9999 (gồm 10 chiếc nhẫn loại 05 chỉ; 01 chiếc nhẫn loại 03 chỉ và 01 miếng vàng loại 02 chỉ). Ngoài ra, M còn dùng kim đập vỡ 01 con lợn đất ở trong két sắt lấy được số tiền khoảng 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền lẻ. Sau khi trộm cắp được số tài sản của nhà anh H; M đến Phòng giao dịch của ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh huyện H chuyển số tiền 33.000.000đồng vừa trộm cắp được của gia đình anh H và 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) của M có từ trước vào số tài khoản 0821000026274 ở Ngân hàng Vietcombank của M. Sau đó, M đi đến cửa hàng vàng Văn C do bà Đặng Thị N, sinh năm 1960, trú tại số 58 phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B làm chủ bán 28 chỉ vàng gồm 05 chiếc nhẫn loại 05 chỉ và 01 chiếc nhẫn loại 03 chỉ với giá 4.120.000đồng/1chỉ (*Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) được số tiền 115.360.000đồng (*Một trăm mười lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). M tiếp tục đến cửa hàng vàng Ng do bà Trần Thị N, sinh năm 1959, trú tại ở phố T, thị trấn N làm chủ, bán 27 chỉ vàng gồm 05 chiếc nhẫn loại 05 chỉ và 01 miếng vàng loại 02 chỉ đều với giá 4.120.000đồng/1chỉ (*Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng trên một chỉ*) được số tiền 111.240.000đồng (*Một trăm mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn*). Do không có tiền mặt nên anh Đào Thế H, sinh năm 1983 (con trai bà N) đã chuyển tiền từ tài khoản của anh H vào tài khoản số 0821000026274 ở Ngân hàng Vietcombank của M số tiền 111.160.000đồng (*Một trăm mười một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) sau khi đã trừ đi 80.000đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) tiền cước phí chuyển khoản. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên của gia đình anh H, M đã chi tiêu và sử dụng vào việc chơi game hết.

Vụ thứ 02: Khoảng hơn 07 giờ ngày 23/9/2019, M điều khiển xe mô tô, màu đen trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 98B1-215.13 của M từ nhà đi đến khu công nghiệp Quang M thuộc huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để sửa điện nhưng không sửa được. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày. M từ huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội về đến địa phận huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và lại tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để chi tiêu. M đi lòng vòng qua các tuyến đường của huyện Hiệp Hòa xem nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H, M phát hiện công nhà chị T chỉ khép không khóa; cửa sắt nhà chị T có khóa bên ngoài nên M biết không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà chị T. M đi xe mô tô vào trong cổng, lấy kim và tô vít cho vào tai khóa cửa

bảy mạnh làm khóa cửa bung ra. M dắt xe mô tô vào phía trong nhà đóng cửa lại rồi đi vào trong phòng ngủ của nhà chị T thấy có một két sắt nhãn hiệu Việt Đức để ở góc phòng, M lật úp két sắt xuống nền nhà, dùng máy cắt kim loại cắm vào ổ điện rồi cắt phần vỏ phía sau két sắt tạo thành lỗ thủng và thò tay vào trong lấy được 01(một) hộp nhựa màu đỏ bên trong có 02 (hai) chiếc nhẫn và 02 (hai) bông hoa tai bằng vàng tây; 01 chiếc bông hoa tai bằng kim loại màu trắng có đính mặt đá. M cho số tài sản trộm cắp được vào trong túi đựng dụng cụ sửa chữa điện và tàu thoát.

Vụ thứ 03: Cùng ngày, sau khi trộm cắp được tài sản nhà chị T, M tiếp tục đi đến cửa hàng kinh doanh đồ cổ nhà chị Dương Thị B, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã Đ, huyện H. Cũng với thủ đoạn như trước, M sử dụng kim và tô vít phá khóa cửa và cho xe mô tô vào trong nhà rồi đóng cửa lại và đi thẳng vào phòng ngủ của nhà chị B thấy một két sắt nhãn hiệu của Công ty TNHH SX thiết bị kim khí Ngân Hàng để trong phòng. M dùng cưa sắt cắt phá két nhưng không thấy bên trong có tài sản gì nên M dắt xe mô tô ra ngoài và tàu thoát.

Sau khi bị mất tài sản, các bị hại đã có đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm đối tượng trộm cắp. Đến 17 giờ ngày 23/9/2019, biết không thể trốn thoát, Nguyễn Văn M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Khi ra đầu thú, Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp: 01 (một) túi sách bằng vải màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt kim loại màu xanh nhãn hiệu BOSCH (loại cầm tay) đã cũ; 01 (một) kim điện chuỗi cao su màu đỏ đen có chữ UNITY đã cũ; 01 (một) kim điện chuỗi cao su màu đỏ có chữ GOODMAN đã cũ; 01 (một) tô vít chuỗi cao su màu xanh đen đã cũ; 01 (một) tô vít chuỗi cao su màu đỏ trắng đen đã cũ; 01 (một) đôi găng tay bằng cao su xanh trắng đã cũ; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ đường kính 3,7 cm trên nắp hộp có chữ “M CHÁU” bên trong có chứa 02 (hai) nhẫn vàng tây và 02 (hai) bông hoa tai vàng tây, 01 (một) bông hoa tai kim loại màu trắng có đính mặt đá; 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro đã cũ 01 (một) xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy note fan edition có số IMEI 1: 352161095185363101; số IMEI 2: 352162095185361101 đã cũ; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trên mũ có ghi chữ SAMSUNG đã cũ; 01 (một) áo sơ mi kẻ caro đã cũ; 01 (một) quần vải màu đen đã cũ; 01 (một) đôi giày màu đen đã cũ; 01(một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng bên trong gồm: 01 (một) thẻ SHINHAN BANK số 9704246009497339 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ ATM Viettinbank, số thẻ: 9704155233640251 mang tên NGUYEN VAN M; 01 (một) giấy phép lái xe số AL521569 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13; 01 (một) chứng M nhân dân số 121658831 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ bảo hiểm

y tế mã số DN 4190/11119186 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ VietCredit số 9704604349968825 mang tên Nguyễn Văn M; số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Qua điều tra, xác M những đồ vật, tài sản trên là giấy tờ tùy thân, các đồ dùng cá nhân và đồ nghề sử dụng vào việc sửa chữa điện của M. Quá trình trộm cắp tài sản, M đã dùng máy cắt, kìm, tô vít để phá khóa và cửa kết sắt để trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô BKS nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199 do bà Nguyễn Thị M- sinh năm 1965, trú tại: thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của M) mua cho M. M sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 30/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 43/YC yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Hiệp Hòa định giá số tài sản do M trộm cắp:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận:

- 01 (một) kết sắt Việt Tiệp cao 80cm, rộng 50cm, dày 35 cm (của gia đình anh H), trị giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

- 01 (một) kết sắt Việt Đức, cao 67cm, rộng 45cm, dày 30 cm (của gia đình chị T), trị giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

- 01(một) kết sắt của Công ty TNHH SX thiết bị kim khí Ngân Hàng, cao 65cm, rộng 42cm, dày 28 cm (của gia đình chị B), trị giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) nhẫn vàng tây, trị giá 2.070.000đồng (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); 02 (hai) bông hoa tai vàng trị giá 425.000 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) bông hoa tai kim loại màu trắng có đính đá trị giá 5.000 đồng (Năm nghìn đồng).

- 55 chỉ vàng 9999 có giá 4.145.000 đồng/chỉ x 55 chỉ = 227.975.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), (tính theo giá vàng ngày 17/9/2019). Tổng giá trị các tài sản do Nguyễn Văn M trộm cắp đã được định giá, trị giá 230.775.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Đối với số tiền trộm cắp được, M sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và chơi game hết. Quá trình điều tra, M khai M dùng nhiều tài khoản để truy cập mạng Internet để chơi game nhưng không nhớ rõ tên và mật khẩu truy cập nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với số vàng mà M đã bán cho bà Đặng Thị N và bà Trần Thị N, sau khi mua vàng của M, bà N và bà N đã nấu chảy, chế tác cùng với nhiều loại vàng khác và bán. Khi bán cho khách, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Khi mua vàng của M, bà N và bà N không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Trước ngày mở phiên tòa, anh Hoàng Văn H và gia đình bị cáo M đã thỏa thuận được về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh H.

Ngày 06/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng số 44/QĐ trả lại cho chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 1982, trú tại Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B (là chủ sở hữu hợp pháp) gồm: 01 (một) hộp nhựa màu đỏ đường kính 3,7 cm trên nắp hộp có chữ “M CHẤU” bên trong có chứa 02 (hai) nhẫn vàng tây; 02 (hai) bông hoa tai vàng tây, 01 (một) bông hoa tai kim loại màu trắng có đính mặt đá. Đến nay, chị T yêu cầu M phải bồi thường cho chị thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Chị Dương Thị B yêu cầu M phải bồi thường cho chị thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

Ngày 09/10/2019 bố đẻ của Nguyễn Văn M là ông Nguyễn Văn B cùng vợ của M là chị Lê Thị B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả cho gia đình anh Hoàng Văn H. Hiện số tiền này Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn M, tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS- HH ngày 27/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại là anh Hoàng Văn H, chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B như cáo trạng truy tố. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và đã tác động đến gia đình cũng như tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự cho các bị hại theo thỏa thuận và theo yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Dương Thị B do chưa chiếm đoạt được tài sản nên xác định là phạm tội chưa đạt; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho các bị hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự là ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, có ông, bà nội, ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị hại (anh Hoàng Văn H) trình bày: Ngày 17/9/2019 gia đình anh bị kẻ gian đột nhập phá kết sắt để trộm cắp tài sản. Khi kiểm tra anh phát hiện bị mất 5,5

cây vàng 9999, bao gồm 10 chiếc nhẫn loại nhẫn 5 chỉ, 01 nhẫn 3 chỉ, 01 miếng vàng 02 chỉ, số vàng này anh mua tại cửa hàng vàng Thi Loan ở thị trấn Thắng và bị mất khoảng 40 triệu đồng tiền mặt. Nay cơ quan điều tra đã xác định được bị cáo Nguyễn Văn M là người trộm cắp tài sản của gia đình anh. Đến nay bị cáo M và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh đầy đủ theo thỏa thuận giữa hai bên tổng là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), vợ chồng anh nhận trực tiếp của gia đình bị cáo M số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) và anh nhận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn lại từ số tiền gia đình bị cáo M nộp tại Cơ quan điều tra để tự nguyện bồi thường cho anh. Vì vậy, anh H đã có đơn xin giảm nhẹ về hình phạt tù cho bị cáo M, đồng thời không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường gì về dân sự ngoài các khoản bồi thường mà hai bên đã thỏa thuận như trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại (chị Chu Thị Thanh T) trình bày: Ngày 23/9/2019 gia đình chị bị kẻ gian đột nhập phá két sắt. Khi kiểm tra chị phát hiện bị mất 01 đôi nhẫn, 01 đôi vòng tai bằng vàng. Đến nay cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị số tài sản bị mất nêu trên. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị thiệt hại về chiếc két sắt bị phá hỏng là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo quy định của pháp luật.

Bị hại (Chị Dương Thị B) trình bày: Ngày 23/9/2019 gia đình chị bị kẻ gian đột nhập phá két sắt. Khi kiểm tra chị không bị mất tài sản gì, chỉ bị hỏng chiếc két sắt. Chị B yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho chị thiệt hại về chiếc két sắt theo giá trị định giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2019.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị hại là anh Hoàng Văn H và bị cáo Nguyễn Văn M.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn lại theo thỏa thuận; Xác

nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh Hoàng Văn H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Hoàng Văn H được nhận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo M tự nguyện nộp để bồi thường tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị B thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Chu Thị Thanh T thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bị Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019 là 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại cho chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người được nhận số tiền là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo M tự nguyện bồi thường trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 B luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M các tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo gồm: Số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019, 01 (một) xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13 đã cũ; 01 (một) chứng M nhân dân số 121658831 mang tên Nguyễn Văn M, 01(một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng bên trong gồm: 01 (một) thẻ SHINHAN BANK số 9704246009497339 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ ATM Viettinbank, số thẻ: 9704155233640251 mang tên NGUYEN VAN M; 01 (một) giấy phép lái xe số AL521569 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số DN 4190/11119186 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ VietCredit số 9704604349968825 mang tên Nguyễn Văn M thu giữ của bị cáo, nhưng tạm giữ của bị cáo số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy note fan edition có số IMEI 1: 352161095185363101; số IMEI 2: 352162095185361101 đã cũ; 01 (một)

xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ các tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) máy cắt kim loại màu xanh nhãn hiệu BOSCH (loại cầm tay) đã cũ; 01 (một) kim điện chuôi cao su màu đỏ đen có chữ UNITY đã cũ; 01 (một) kim điện chuôi cao su màu đỏ có chữ GOODMAN đã cũ;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tô vít chuôi cao su màu xanh đen đã cũ; 01 (một) tô vít chuôi cao su màu đỏ trắng đen đã cũ; 01 (một) túi sách bằng vải màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trên mũ có ghi chữ SAMSUNG đã cũ; 01 (một) áo sơ mi kẻ caro đã cũ; 01 (một) quần vải màu đen đã cũ; 01 (một) đôi giày màu đen đã cũ; 01 (một) đôi găng tay bằng cao su xanh trắng đã cũ; 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro đã cũ là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 B luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng M được có tổng trị giá là: 264.075.000đồng (Hai trăm sáu mươi tư triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, ra đầu thú và có ông, bà nội ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất B trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản năm 2014, nay lại có hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường và tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại theo thỏa thuận và theo yêu cầu, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông, bà nội, ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị hại là anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại theo thỏa thuận giữa hai bên là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) từ số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh Hoàng Văn H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa; Chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về kết sắt do bị cáo phá hỏng, trị giá thiệt hại của mỗi kết sắt theo định giá là 100.000đ, xét là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M tự nguyện dùng số tiền 1.000.000đ trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019 để bồi thường thiệt hại cho chị B và chị T mỗi người là 500.000đ, xét là tự nguyện, tuy nhiên chị B, chị T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của kết sắt bị hỏng theo kết luận định giá tài sản là 100.000đ, vì vậy cần: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn lại theo thỏa thuận; Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh Hoàng Văn H theo Biên bản giao

nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Hoàng Văn H được nhận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo M tự nguyện nộp để bồi thường tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị B thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Chu Thị Thanh T thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bị Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019 là 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại cho chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người được nhận số tiền là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo M tự nguyện bồi thường trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Các tài sản và giấy tờ tùy thân thu giữ của bị cáo xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M gồm: Số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019, 01 (một) chứng M nhân dân số 121658831 mang tên Nguyễn Văn M, 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng bên trong gồm: 01 (một) thẻ SHINHAN BANK số 9704246009497339 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ ATM Viettinbank, số thẻ: 9704155233640251 mang tên NGUYEN VAN M; 01 (một) giấy phép lái xe số AL521569 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số DN 4190/11119186 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ VietCredit số 9704604349968825 mang tên Nguyễn Văn M, nhưng tạm giữ của bị cáo số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019 và 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy note fan edition có số IMEI 1: 352161095185363101; số IMEI 2: 352162095185361101 đã cũ; 01 (một) xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Các tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ gồm: 01 (một) máy cắt kim loại màu xanh nhãn hiệu BOSCH (loại cầm tay) đã cũ; 01 (một) kim điện chuỗi cao su màu đỏ đen có chữ UNITY đã cũ; 01 (một) kim điện chuỗi cao su màu đỏ có chữ GOODMAN đã cũ;

+ 01 (một) tô vít chuỗi cao su màu xanh đen đã cũ; 01 (một) tô vít chuỗi cao su màu đỏ trắng đen đã cũ; 01 (một) túi sách bằng vải màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trên mũ có ghi chữ SAMSUNG đã cũ; 01 (một) áo sơ mi kẻ caro đã cũ; 01 (một) quần vải màu đen đã cũ; 01 (một) đôi giày màu đen đã cũ; 01 (một) đôi găng tay bằng cao su xanh trắng đã cũ; 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro đã cũ là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn M **07 (Bảy) năm tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/9/2019.

- *Về dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị hại là anh Hoàng Văn H và bị cáo Nguyễn Văn M.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) còn lại theo thỏa thuận; Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh Hoàng Văn H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Hoàng Văn H được nhận số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo M tự nguyện nộp để bồi thường tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để bồi thường cho anh H theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2019 của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Dương Thị B thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng); Bồi thường cho chị Chu Thị Thanh T thiệt hại về chiếc kết sắt theo giá trị định giá là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bị Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019 là 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại cho chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Chị Chu Thị Thanh T và chị Dương Thị B mỗi người được nhận số tiền là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo M tự nguyện bồi thường trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M các tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo gồm: Số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) trong số tiền 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) mà Cơ quan điều tra tạm giữ khi bị cáo ra đầu thú ngày 23/9/2019, 01 (một) xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13 đã cũ; 01 (một) chứng M nhân dân số 121658831 mang tên Nguyễn Văn M, 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng bên trong gồm: 01 (một) thẻ SHINHAN BANK số 9704246009497339 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ ATM Viettinbank, số thẻ: 9704155233640251 mang tên NGUYEN VAN M; 01 (một) giấy phép lái xe số AL521569 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mã số DN 4190/11119186 mang tên Nguyễn Văn M; 01 (một) thẻ VietCredit số 9704604349968825 mang tên Nguyễn Văn M thu giữ của bị cáo, nhưng tạm giữ của bị cáo số tiền 1.258.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động samsung Galaxy note fan edition có số IMEI 1: 352161095185363101; số IMEI 2: 352162095185361101 đã cũ; 01 (một) xe mô tô Sirius, biển kiểm sát 98B1-215.13, số khung: 581195, số máy: 581199; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018442 mang tên Nguyễn Văn M, biển số đăng ký: 98B1-215.13 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ các tài sản của bị cáo Nguyễn Văn M đã sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 (một) máy cắt kim loại màu xanh nhãn hiệu BOSCH (loại cầm tay) đã cũ; 01 (một) kim điện chuôi cao su màu đỏ đen có chữ UNITY đã cũ; 01 (một) kim điện chuôi cao su màu đỏ có chữ GOODMAN đã cũ;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tô vít chuôi cao su màu xanh đen đã cũ; 01 (một) tô vít chuôi cao su màu đỏ trắng đen đã cũ; 01 (một) túi sách bằng vải màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu vàng trên mũ có ghi chữ SAMSUNG đã cũ; 01 (một) áo sơ mi kẻ caro đã cũ; 01 (một) quần vải màu đen đã

cũ; 01 (một) đôi giày màu đen đã cũ; 01 (một) đôi găng tay bằng cao su xanh trắng đã cũ; 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro đã cũ là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 B luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- Lu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.